

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2258/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3 -2019
V/v “ Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Hồ;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim L - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018, về Tranh chấp về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST –HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 40 đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* bà Lê Thị L, sinh năm 1970(vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai);

Địa chỉ cư trú: số 40 đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Thanh Ph trình bày:*

Vào năm 1994, ông và bà Lê Thị L chung sống với nhau, từ đó đến nay không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau được 14 năm thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008. Từ đó đến nay vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm, bà L cũng bỏ địa phương đi từ đó đến nay và bản thân ông cũng không biết bà L đi đâu. Năm 2018, ông có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tuyên bố mất tích đối với bà Lê Kim L. Ngày 04/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã HN có Quyết định số: 01/2018/QĐST-DS tuyên bố mất tích đối với bà Lê Kim L. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Lê Kim L.

Về con chung : Ông và bà Lê Kim L chung sống có 02 con chung: 1. Lê Thanh Điền, sinh ngày 27/4/1995 và Lê Thanh Hòa, sinh ngày 08/10/1999; hiện 2 con đang sống chung với ông. Do hai con chung đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông và bà Lê Kim L chung sống không có tài sản chung, ông bà không có nợ ai và cũng không ai nợ ông bà nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Lê Kim L đã có Quyết định tuyên bố mất tích và trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã HN đã tổng đạt hợp lệ(niêm yết công khai) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Lê Kim L vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh Ph về việc yêu cầu ly hôn với bà Lê Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, về việc “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự và bị đơn bà Lê Kim L hiện đang cư trú tại khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HN theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn bà Lê Kim L đã có Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án và khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án, bà L vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai,

nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh Ph yêu cầu ly hôn với bà Lê Kim L, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Ph và bà L chung sống với nhau từ năm 1994, từ đó đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc và đã có 02 con chung với nhau, đến năm 2008 thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông Ph trình bày là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cự cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông làm đơn xin ly hôn với bà Lê Kim L. Hội đồng xét xử xét thấy: ông Ph và bà L đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay, trong thời gian sống ly thân, ông bà không hàn gắn được tình cảm và bà L đã có quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án nhân dân thị xã HN (Quyết định số : 01/2018/QĐST-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã HN) và từ đó đến nay không có tin tức gì về bà L. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình : "*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*". Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Ph và bà L chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng từ đó đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, như vậy việc kết hôn của ông bà đã vi phạm quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình: "*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con chung và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*".

Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử tuyên bố: không công nhận ông Lê Thanh Ph và bà Lê Kim L là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Lê Thanh Ph và bà Lê Kim L chung sống có 02 con chung là Lê Thanh Điền, sinh ngày 27/4/1995 và Lê Thanh Hòa, sinh ngày 08/10/1999; hiện 2 con đang sống chung với ông Ph. Do hai con chung đã trưởng

thành và tự lao động sinh sống được nên ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông Lê Thanh Ph trình bày: quá trình chung sống với bà Lê Kim L không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ ông bà, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã HN phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị ông Lê Thanh Ph, xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định, theo đó:

Nguyên đơn ông Lê Thanh Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002753 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN, ông Lê Thanh Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Kim L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 9, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Lê Thanh Ph và bà Lê Kim L là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lê Thanh Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002753 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN, ông Lê Thanh Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Lê Thanh Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2019).

Bị đơn Lê Kim L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống